

Bản án số: 123/2020/HS-ST

Ngày 30/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Hoàng Thanh Tâm
+ Ông Phạm Quốc Thân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Đào, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

H (Tên gọi khác: Đình), sinh năm 1983, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Đ, sinh năm 1946 (còn sống).

Bị cáo là con út trong gia đình có 07 anh chị em. Vợ: LT, sinh năm 1986. Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 36 tháng, tại Bản án số 86/2006/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị LT, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp BM, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 18, xã Q, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 5 năm 2020. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/7/2020, H điều khiển xe mô tô, hiệu Vision, biển kiểm soát 60B5-856.24 đến khu vực Ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai mua 500.000 đồng ma túy của người đàn ông tên Dũng (chưa rõ nhân thân, lai lịch), được 02 đoạn ống nhựa ma túy đá. Sau đó, H cất giấu 02 đoạn ống nhựa ma túy đá vào vỏ gói thuốc lá để trong hộc xe mô tô. Đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi H đang điều khiển xe đi trên đường Nguyễn Chí Thanh, thuộc khu phố 3, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường Xuân Thanh kiểm tra, phát hiện H đang cất giấu 02 đoạn ống nhựa ma túy đá nên đã thu giữ, lập biên bản niêm phong và đưa H về làm việc.

Tang vật thu giữ gồm:

+ 02 đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng được giấu trong vỏ gói thuốc lá, Công an đã tiến hành niêm phong bên ngoài có chữ ký của Huy.

+ 01 nỏ thủy tinh được giấu trong vỏ gói thuốc lá trong hộc xe máy H điều khiển.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển kiểm soát 60B5-856.24.

Tại Kết luận giám định số 1374/KLGD-PC09 ngày 08/7/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5519 gam loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 131/CT-VKSLK ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị LTì trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển kiểm soát 60B5-856.24, là tài sản riêng của chị, chị không biết bị cáo H sử dụng xe vào mục đích phạm tội, hiện nay đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo H từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 6 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1374/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, cùng với 01 vỏ gói thuốc lá và 01 nỏ thủy tinh.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, báo hiếu mẹ già và nuôi dạy các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu được, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 03/7/2020, tại khu vực đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố 3, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Công an phường Xuân Thanh phát hiện, bắt quả tang H đang cất giữ 0,5519 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi cất giữ trái phép 0,5519 gam ma túy của H với mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố H về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt sức lao động; làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của người sử dụng, mà còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều hành vi phạm tội khác. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển kiểm soát 60B5-856.24, là tài sản riêng của chị Thi, chị Thi không biết Huy dùng xe trên để đi mua ma túy về sử dụng nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh trả lại xe cho chị Thi là phù hợp với quy định pháp luật.

Cần tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ gói thuốc lá và 01 nỏ thủy tinh.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[87 Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2020.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1374/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, cùng với 01 vỏ gói thuốc lá và 01 nỏ thủy tinh.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2020).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương